

Bản án số: 39/2019/HS-PT

Ngày: 31- 01- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Tôn.

Ông Trần Phước Hội.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25, 31 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 260/2018/TLPT-HS ngày 21 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Lê Chí H, do có kháng cáo của bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2018/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị cáo kháng cáo:

Lê Chí H, sinh năm 1987 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm M, thị trấn M1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M2 và bà Trần Thị N; vợ và con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam: Không; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang được tại ngoại; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1976; nơi cư trú: Khóm M3, thị trấn M1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Trần Đình H1, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số x T, phường H2, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; có mặt ngày 25/01/2019, vắng mặt ngày 31/01/2019.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Gia Đ, sinh năm 2002; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Gia Đ: Anh Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1976 là cha của Nguyễn Gia Đ; có mặt.

Nơi cư trú: Khóm M3, thị trấn M1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Anh Lê Chí T1, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khóm M3, thị trấn M1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của anh Lê Chí T1: Anh Trần Đình H1, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số x T, phường H2, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; có mặt ngày 25/01/2019, vắng mặt ngày 31/01/2019.

3. Anh Đặng Minh T2, sinh năm 1992; nơi cư trú: Khóm M, thị trấn M1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

Ngoài ra trong vụ án bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 26/11/2017, Lê Chí H đang điều khiển xe mô tô đi qua cầu Dơi Me để đi đám cưới thì thấy anh Nguyễn Ngọc B ở trên sà lan của anh B đang đậu tại khu vực Bến Tàu thuộc khóm M3, thị trấn M1, huyện C, H nhớ anh Lê Văn D (anh ruột của H) kể cho H nghe việc anh B còn nợ một số tiền công nên anh D không thể trả đủ tiền công do anh D thuê H bơm cát nên H nghĩ cách đi đến gặp anh B để đánh thỏa mãn cơn tức giận.

Lúc này, H thấy anh B đã rời khỏi sà lan và điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Gia Đ (con ruột anh B) và Lê Chí T1 (em vợ anh B) đi được khoảng 70 mét thì anh B dừng xe để T1 xuống xe nói chuyện với người quen, còn anh B vẫn ngồi trên xe. Thấy vậy H điều khiển xe chạy đến, xuống xe nhặt khúc gỗ tre khô dài hơn 02 mét có sẵn tại hiện trường chạy đến đánh anh B, anh B giơ tay trái lên đỡ nên đã trúng vùng tay trái 01 cái và vùng vai trái của Đ đang ngồi phía sau anh B làm khúc tre bị gãy thành hai khúc, còn xe mô tô của anh B bị ngã xuống đường đat. Sau khi bị H đánh thì anh B và T1 dùng tay xô xát đánh nhau với H. Lúc này hai người bạn tên Đặng Minh T2, Lê Minh T3 mỗi người điều khiển 01 xe mô tô chạy đến rủ H cùng đi đám cưới, thấy H đang đánh nhau với T1 và anh B nên T2 vào can ngăn và đánh nhau bằng tay với T1, còn T3 thì đứng bên ngoài không tham gia đánh nhau. Trong lúc đang đánh nhau, có nhiều người chạy đến thì H ném khúc gỗ tre tại hiện trường cùng T2, T3 bỏ chạy để lại 03 xe mô tô tại hiện trường. Riêng anh B, T1 đi đến Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp để kiểm tra, băng bó vết thương xong thì về nhà. Đến ngày 28/11/2017 thì anh B, T1 nhập viện điều trị tại Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp đến ngày 01/12/2017 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 16/TgT ngày 11/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận đối với Nguyễn Ngọc B: Gãy kín 1/3 giữa xương trụ trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể Nguyễn Ngọc B do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 06%, tổn thương trên không ảnh

hưởng đến thẩm mỹ, chấn thương trên do vật tày gây nên.

Quá trình điều tra bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí điều trị thương tích. Tuy nhiên trong giai đoạn truy tố thì bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí điều trị, tiền công lao động, tổn thất tinh thần, chi phí đi lại, tổng số tiền là 114.755.106 đồng, nhưng bị cáo không thống nhất bồi thường theo yêu cầu của bị hại mà chỉ đồng ý bồi thường các khoản chi phí theo quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave ZX, màu đỏ đã qua sử dụng, biển số: 63B3-256.xx và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo, màu vàng đen đã qua sử dụng, biển số: 66M3-77xx là vật chứng không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đặng Minh T2, Lê Minh T3. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu trắng biển số: 66F1-547.xx của bị cáo H, do trong quá trình điều tra, về trách nhiệm dân sự bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Cơ quan điều tra đã nhận định không cần thiết phải tạm giữ tài sản đảm bảo thi hành án và đã trả lại tài sản cho bị cáo.

Đối với khúc tre H nhặt tại hiện trường dùng làm hung khí đánh anh B gây thương tích thì Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm chủ sở hữu nhưng không xác định được chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí cứu chữa số tiền 25.455.106 đồng, thu nhập thực tế bị mất số tiền 1.200.000 đồng, tổn thất tinh thần là 30 tháng lương tối thiểu số tiền 41.700.000 đồng (30 tháng x 1.390.000 đồng = 41.700.000 đồng).

Anh Lê Chí T1 cho rằng Đặng Minh T2 là người đã dùng cây đánh anh T1 gây thương tích, theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 15/TgT ngày 11/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Chí T1 do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12% nên anh T1 yêu cầu xử lý hình sự đối với T2 về hành vi này.

Anh Đặng Minh T2 không thừa nhận là có đánh và gây thương tích cho anh T1, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Gia Đ trình bày là trong lúc H dùng cây đánh anh B có trúng Đ bị sây sát, Đ đã có đơn từ chối giám định thương tích nên không xem xét xử lý. Tuy nhiên, trong giai đoạn xét xử Gia Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí khám chữa bệnh là 2.000.000 đồng và tổn thất tinh thần là 10 tháng lương tối thiểu số tiền 13.900.000 đồng, tổng cộng là 15.900.000 đồng.

Bị cáo không thống nhất bồi thường theo yêu cầu của bị hại, chỉ đồng ý bồi thường các khoản chi phí theo quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu của Gia Đ, bị cáo không thừa nhận có gây thương tích cho Đ nên không đồng ý bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2018/HS-ST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Chí H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Chí H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Chí H bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc B với số tiền tổng cộng là 57.038.955 đồng, trong đó gồm các khoản chi phí: chi phí cứu chữa: 14.138.955 đồng; thu nhập thực tế bị mất: 1.200.000 đồng; cùng khoản tiền tổn thất tinh thần là 41.700.000đ. Nhưng trừ số tiền 3.000.000 đồng mà bị cáo H đã nộp theo biên lai số 001983 ngày 30/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Bị cáo H còn phải bồi thường tiếp cho anh Nguyễn Ngọc B số tiền 54.038.955 đồng.

Buộc bị cáo Lê Chí H bồi thường cho Nguyễn Gia Đ với số tiền tổng cộng là 7.339.00 đồng, trong đó gồm chi phí khám chữa bệnh 389.000 đồng và 05 tháng lương tối thiểu 6.950.000 đồng ($05 \times 1.390.000đ = 6.950.000đ$).

Ngoài ra án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 27/11/2018 bị cáo H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày là ngày 26/11/2017 anh Lê Chí T1 có dùng tay đánh bị cáo gây thương tích, theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 14/TgT ngày 11/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận: Gãy kín xương chính mũi với tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Chí H do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 10%. Bị cáo sẽ yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xem xét việc anh T1 gây thương tích cho bị cáo thành vụ án khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Lê Chí H phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Do tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Chí H rút toàn bộ kháng cáo, bị hại Nguyễn Ngọc B rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Lê Chí H và việc bị hại rút yêu cầu khởi tố không bị ép buộc, cưỡng bức, về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo với bị hại, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Nguyễn Gia Đ đã thỏa thuận xong và các bên đã giao nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe, nên bị hại, người đại diện hợp pháp của Nguyễn Gia Đ không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án hình sự sơ thẩm số 59/2018/HS-ST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện C về tội phạm, hình phạt và đình chỉ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Chí H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại

cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ sơ sở xác định vào ngày 26/11/2017 bị cáo lấy khúc gỗ tre khô gây thương tích cho bị hại Nguyễn Ngọc B làm gãy kín 1/3 giữa xương trụ trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể Nguyễn Ngọc B do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 06%, tổn thương trên không ảnh hưởng đến thẩm mỹ, chấn thương trên do vật tày gây nên.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo là người thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện việc bị cáo xem thường pháp luật. Do đó cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét thấy mức án 01 (một) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo rút toàn bộ kháng cáo, bị hại rút yêu cầu khởi tố. Đây là vụ án chỉ được khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của bị hại quy định tại Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do bị hại rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo và việc bị hại rút yêu cầu khởi tố không bị ép buộc, cưỡng bức trái ý muốn của bị hại. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 155, khoản 8 Điều 157, Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 hủy bản án hình sự sơ thẩm số 59/2018/HS-ST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện C về phần tội phạm, hình phạt và đình chỉ vụ án.

[5] Việc hủy bản án sơ thẩm về phần tội phạm, hình phạt và đình chỉ vụ án nêu trên không phải oan sai do cơ quan tiến hành tố tụng gây ra, do đó người được đình chỉ không có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Gia Đ đã thỏa thuận và giao nhận tiền bồi thường xong, nên về trách nhiệm dân sự bị hại, người đại diện hợp pháp của Nguyễn Gia Đ không yêu cầu giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Từ những nội dung trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì vậy cần chấp nhận việc rút yêu cầu khởi tố của bị hại, chấp nhận việc rút toàn bộ kháng cáo của bị cáo, hủy bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2018/HS-ST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện C đối với phần tội phạm, hình phạt và đình chỉ vụ án.

[8] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Vụ án bị đình chỉ do người đã yêu cầu khởi tố rút yêu cầu theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nên bị hại đã yêu cầu khởi tố phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo rút đơn kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Do bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 155, khoản 8 Điều 157; Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc rút toàn bộ kháng cáo của bị cáo Lê Chí H.

Chấp nhận việc rút yêu cầu khởi tố của bị hại Nguyễn Ngọc B.

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2018/HS-ST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện C về phần tội phạm, hình phạt và đình chỉ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của Nguyễn Gia Đ đã thỏa thuận và giao nhận tiền bồi thường xong.

Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Anh Nguyễn Ngọc B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Chí H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo H được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm do bị cáo thuộc hộ nghèo.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ GD-KT 1);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- TAND – VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện C;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng GDKTNV-THA;
- Bị cáo, bị hại, đại diện HP của Gia Đ;
- Lưu: VT, HS (Linh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Thúy Hằng